TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THƯỜNG T** **THÀNH PHỐ HÀ N**	**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2024/HS-ST
Ngày: 24-4-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THƯỜNG T, THÀNH PHỐ HÀ N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuyển

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Hùng và ông Nguyễn Hiếu Luân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hảo - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Toàn - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thường T, thành phố Hà N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 26/2024/TLST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2024 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1989; Giới Th: Nam; HKTT và nơi ở: Thôn Ba L, xã Dũng T, huyện Thường T, Thành phố Hà N; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Nguyễn Văn D và bà Đặng Thị O; Vợ, con: Lữ Thị X; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H: Bà Đỗ Thị T - Trợ giúp viên pháp lý , Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà N. (có mặt).

2/ Họ và tên: **Vũ Ngọc M**, sinh năm: 2001; Giới Th: Nam; HKTT và nơi ở: Thôn Ba L, xã Dũng T, huyện Thường T, Thành phố Hà N; Nghề nghiệp: lao động tự do. Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Vũ Xuân T và bà Phạm Thị V; Vợ con: Chưa. Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/4/2023 đến ngày 27/4/2023 được tại ngoại (có mặt).

N DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Văn H có nhờ Vũ Ngọc M mua hộ 01 chiếc xe mô tô không có giấy tờ với giá rẻ để về làm giấy tờ giả rồi bán với giá cao, M đồng ý. Sau đó, M lên hội nhóm facebook "Hội mua bán xe máy cũ Hà N" thấy có nick facebook "Nguyễn H1", số điện thoại 0399.544.965 đăng bán 01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision, không có giấy tờ đăng ký xe với giá 15.000.000 đồng, M đã liên hệ và biết người bán xe tên là Nguyễn Văn H1, H1 hẹn M đến cửa hàng ở xã Thanh T, huyện Thanh O để xem, M đi xe taxi đến cửa hàng, anh H1 đưa cho M chiếc chìa khoá xe Vision không có biển kiểm soát, sau khi xem xong H, M đồng ý và chuyển khoản cho H1 số tiền là 15.000.000 đồng, H sử dụng chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision. Khi biết M có chiếc biển số 29E2 - 999.97 giả nên H đã hỏi xin M để lắp vào chiếc xe máy trên, M lên mạng facebook để tìm trang làm giấy tờ giả với mục đích để làm giả giấy đăng ký xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision và gửi cho H 01 tài khoản Facebook, H nhắn tin qua Meseger thì người này yêu cầu H gửi thông tin biển số và số khung số máy xe và báo giá là 2.500.000 đồng. Lúc này, H đã nhờ M gửi ảnh biển số 29E2 - 999.97 và số khung, số máy của xe mô tô Honda vision cho H còn H gửi qua tin nhắn Meseger cho người nhận làm giả giấy tờ. Khoảng 01 tuần sau có 01 người phụ nữ giao hàng, H mở phong bì ra kiểm tra thấy 01 đăng ký giả xe mô tô Honda vision, biển số 29E2-999.97 đưa cho M xem rồi H lấy 01 giấy phép lái xe cho lại vào phong bì để trả cho người giao hàng với mục đích không phải tra số tiền là 2.500.000 đồng là số tiền H, M đặt mua giấy đăng ký xe mô tô. Do chưa tìm được người mua nên H đã sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Vision mang BKS:29E2 - 999.97, đăng ký xe mang tên Lê Thị Kiều O, địa chỉ Thái T, quận Đống Đ, TP Hà N để đi lại. Khoảng 01 tháng sau, M lên mạng nhờ tra thông tin chủ xe qua số khung, số máy thì được biết chủ xe là chị Nguyễn Thị Thanh M1, M liên hệ thì biết chị M1 bị mất trộm chiếc xe mô tô Honda vision, M hỏi mua lại giấy tờ thì chị M1 đồng ý và bảo sang gặp. Sau đó, M bảo với H nH do sợ đến gặp thì sẽ bị chủ xe giữ lại nên H, M không liên hệ nữa. Ngày 18/4/2023, Nguyễn Văn H có điều khiển chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision mang BKS:29E2 - 999.97 đi đến UBND xã Dũng T để làm thủ tục hành chính thì bị kiểm tra và thu giữ tang vật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc M đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Tại Công văn số 2475/ CSGT - QLX ngày 17/5/2023 của Phòng Cảnh sát giao thông - CA thành phố Hà N cung cấp thông tin. Đến thời điểm hiện tại, kiểm tra trên hệ thông đăng ký, quản lý xe mô tô không thể hiện thông tin về đăng ký, quản lý phương tiện giao thông của biển số 29E2 - 999.97.

Tại bản Kết luận giám định số 3139 ngày 22/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình

sự - Công an TP Hà N, kết luận "Chứng nhận đăng ký xe mô tô xe gắn máy" số 29046243 cần giám định là Chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy giả.

Tại bản Kết luận giám định số 3733 ngày 13/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Hà N, kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu HONDA VISION, không đeo biển kiểm soát: Số khung nguyên thuỷ: RLHJK031XMZ074398. Số máy nguyên thuỷ: JK03E – 5280567.

Tại bản Kết luận giám định tình trạng sức khỏe số 1299 ngày 14/9/2023 của Trung tâm pháp y - Sở y tế Hà N, kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT - BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

+ Các kết quả chính: Dị dạng, dị tật cột sống: 16%; Cứng khớp cổ chân 2 bên ở tư thế bất lợi: 52%; Cứng khớp bàn – ngón chân hai bên: 29%; anh Nguyễn Văn H bị dị tật, dị dạng cột sống, biến dạng cứng các khớp cổ chân, khớp bàn ngón chân hai bên, gây ảnh hưởng đến việc đi lại, ảnh hưởng không nhiều đến khả năng tự phục vụ bản thân.

+ Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định là: 71% (Bay mươi mốt phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư số 22/2019/TT-BYT.

Căn cứ vào các kết quả khám giám định xác định tình trạng sức khoẻ của anh Nguyễn Văn H tại thời điểm giám định không mắc bệnh hiểm nghèo, có mắc dị tật cột sống và cứng khớp cổ chân hai bên ảnh hưởng đến việc đi lại, ảnh hưởng không nhiều đến khả năng tự phục vụ bản thân (Theo thông tư liên tịch số 01/2021/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 12/8/2021).

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu xanh đen, số khung: RLHJK031XMZ074398, số máy:JK03E5280567 mang biển kiểm soát 29Y1 - 558.49 của chị Nguyễn Thị Thanh M1 (SN: 1997, HKTT: Xóm 15 Tiên M, xã Hương S, huyện Mỹ Đ, TP Hà N). Quá trình điều tra chị M khai nhận chiếc xe mô tô trên chị M bị mất vào khoảng cuối tháng 3/2022. Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H1 ra Thông báo truy tìm đối với chiếc xe mô tô BKS: 29Y1 - 558.49. Xét thấy, chiếc xe mô tô trên là tang vật trong vụ án của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H nên ngày 30/01/2024, Cơ quan CSĐT - CA huyện Thường T đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H xử lý theo quy định.

Đối với người đã làm giả giấy đăng ký xe máy BKS:29E2-999.97 và giao cho H. Quá trình điều tra H khai không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người bán xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision màu xanh đen, số khung: RLHJK031XMZ074398, số máy: JK03E5280567, không có đăng ký xe, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra anh H1 khai nhận khoảng tháng 02/2022, anh H1 có mua chiếc xe mô tô trên

của anh H2 tại cửa hàng ở Thanh Á, thị trấn Vân Đ, huyện Ứng H, TP Hà N với giá 10.000.000 đồng khi mua biết xe không có giấy tờ nH ham rẻ nên mua. Cơ quan điều tra đã bàn giao tài liệu cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng H, để xem xét xử lý theo vụ án Trộm cắp tài sản do Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H thụ lý.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKSTT ngày 29 tháng 03 năm 2024, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường T đã truy tố Nguyễn Văn H và Vũ Ngọc M về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá Th chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân thân, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường T giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo về tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức", đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm p, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 đến 09 tháng tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt Vũ Ngọc M từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi. Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu xanh đen, số khung: RLHJK031XMZ074398, số máy: JK03E5280567 mang biển kiểm soát 29Y1 - 558.49. là tang vật trong vụ án của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H nên ngày 30/01/2024, Cơ quan CSĐT - CA huyện Thường T đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H xử lý theo quy định; Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe giả 29E2-999.97. Về án phí: Bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật, miễn nộp án phí cho bị cáo H là người khuyết tật.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H nhất trí luận tội của Viện kiểm sát, đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo là người bị khuyết tật nặng

Tranh luận tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thường T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thường T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về N dung: Tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội do mình gây nên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra: Khoảng tháng 4/2022, Nguyễn Văn H, Vũ Ngọc M mua 01 chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision, không có đăng ký xe, không có biển kiểm soát của anh Nguyễn Văn H1 với giá 15.000.000 đồng. Sau đó, Nguyễn Văn H nhờ Vũ Ngọc M lên trang mạng Facebook tìm trang làm giấy tờ giả và gửi ảnh chụp biển số xe BKS: 29E2 - 999.97, số khung, số máy của xe Vision cho H. Sau đó, H gửi thông tin số khung, số máy, loại xe, số biển kiểm soát 29E2 - 999.97 để làm giả giấy đăng ký xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision sử dụng, khoảng 01 tuần sau H, M nhận được 01 đăng ký xe mô tô giả BKS: 29E2 - 999.97 mang tên Lê Thị Kiều O, địa chỉ Thái T, quận Đống Đ, TP Hà N mà H, M đã đặt mua. Ngày 18/4/2023, Nguyễn Văn H có điều khiển chiếc xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision BKS:29E2 - 999.97 có sử dụng đăng ký xe mô tô giả mang tên Lê Thị Kiều O đến UBND xã Dũng T để làm thủ tục hành chính thì bị Công an xã Dũng T phát hiện thu giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu xanh đen, số khung: RLHJK031XMZ074398, số máy:JK03E5280567 mang BKS: 29E2 - 999.97; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS: 29E2-999.97, mang tên Lê Thị Kiều O, số 29046243.

Đối chiếu với quy định của pháp luật, hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Thường T truy tố các bị cáo với tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ pháp luật.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nghiêm trọng, không những đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính, tài liệu, con dấu mà còn gây mất trật tự an toàn xã hội, khiến quần chúng nhân dân bất bình. Để kịp thời đấu tranh phòng chống tội phạm, cần thiết phải xử lý các bị cáo bằng pháp luật hình sự. Việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục các bị cáo và để làm gương cho những kẻ khác.

Về vai trò của từng bị cáo: Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo M.

Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa vi phạm pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, tại phiên tòa có thái độ ăn năn nên cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Bị cáo H là người khuyết tật, tỷ lệ tổn thương cơ thể 71% nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo H có ông nội là liệt sỹ nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo M tự nguyện ra đầu thú nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Khi lượng hình, xét các bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự có nơi cư trú rõ ràng, do vậy có thể áp dụng hình phạt tù nH cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục cũng đủ để răn đe và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền: Xét các bị không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng.

Đối với người đã làm giả giấy đăng ký xe máy BKS: 29E2-999.97 và giao cho H. Quá trình điều tra H khai không biết tên, tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác M.

Đối với anh Nguyễn Văn H1 là người bán xe mô tô Honda nhãn hiệu Vision, không có đăng ký xe, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra anh H1 khai nhận khoảng tháng 02/2022, anh có mua chiếc xe mô tô trên của anh Huy tại cửa hàng ở Thanh Ấ, thị trấn Vân Đ, huyện Ứng H, TP Hà N với giá 10.000.000 đồng khi mua biết xe không có giấy tờ nhưng ham rẻ nên mua. Cơ quan điều tra đã bàn giao tài liệu cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Ứng H, để xem xét xử lý theo vụ án Trộm cắp tài sản do Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H thụ lý là phù hợp pháp luật.

[3] Về vật chứng, xử lý vật chứng: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vison màu xanh đen, số khung: RLHJK031XMZ074398, số máy:JK03E5280567 mang biển kiểm soát 29Y1 - 558.49. là tang vật trong vụ án của Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H nên ngày 30/01/2024, Cơ quan CSĐT - CA huyện Thường T đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT - Công an huyện Ứng H xử lý theo quy định là phù hợp. Biển số xe 29E2-999.97 là biển số xe giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu hủy.

[4] Về án phí: Bị cáo M phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo H.

[5] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy

định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H và Vũ Ngọc M phạm tội "Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức"

** Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: **Bị cáo Nguyễn Văn H 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dũng T, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

** Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

Xử phạt: **Bị cáo Vũ Ngọc M 08 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 16 (Mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Dũng T, huyện Thường T, thành phố Hà N kết hợp cùng gia đình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Tịch thu và tiêu hủy 01 biển số xe 29E2-999.97 (Hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thường T, TP Hà N quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 12/4/2024)

3. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Buộc bị cáo Vũ Ngọc M phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND TP Hà N;
- VKSNDTP Hà N;
- VKSND huyện Thường T;
- Công an huyện Thường T;
- Chi cục THADS huyện Thường T;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Trí Tuyển